

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HS-ST
Ngày: 07-6-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.
2. Ông Đào Đình Phúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị May - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên toà lưu động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. VŨ VĂN M - sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12

Bố đẻ: Vũ Văn T, sinh năm 1949; Mẹ đẻ: Vũ Thị M, sinh năm 1949.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Bản án số 47/2013/HSST ngày 27-6-2013 của Toà án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30-9-2015.

Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-3-2017 đến ngày 03-3-2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương - có mặt.

2. LÊ ANH M1 - sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12

Bố đẻ: Lê Hồng M, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Lâm Thị T, sinh năm 1954.

Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án: không,

Tiền sự: Ngày 18-3-2016 bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi

phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-3-2017 đến ngày 03-3-2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00' ngày 01-3-2017 Vũ Văn M rủ Lê Anh M1 đi mua Heroin về cùng sử dụng, M1 đồng ý. M điều khiển xe mô tô BKS 34E1-022.90 chở M1 sang nhà anh Trần Duy C, sinh năm 1984 ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương mục đích vay tiền để mua Heroin. M vào hỏi vay anh C 500.000đ nói là có việc, anh C đồng ý cho vay, M cầm tiền đi ra chỗ M1 và điều khiển xe đến ngã tư thị trấn G, huyện G, M dừng xe để M1 trông xe, còn M đi bộ một đoạn thì mua được 05 gói Heroin với giá 500.000đ của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua, M để 05 gói Heroin vào túi áo khoác rồi đi ra chỗ M1 nói đã mua được Heroin. M1 điều khiển xe chở M về gần nghĩa trang xã N, huyện T thì dừng xe để san 05 gói Heroin ra thêm 01 gói và đưa gói này cho M1 giữ. Khoảng 15 giờ 30' cùng ngày, M1 điều khiển xe chở M về đến trước cửa quán nhà anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1974 ở thôn T, xã N thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroin trong túi áo của M1, thu giữ 05 gói Heroin trong túi áo khoác của M và 01 xe mô tô.

Tại kết luận giám định số 65/KLGD ngày 03-3-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận 05 gói chất bột dạng cục màu trắng, ghi thu của Vũ Văn M gửi giám định có trọng lượng là 0,323 gam, là Heroin, 01 gói chất bột dạng cục màu trắng, ghi thu của Lê Anh M1 gửi giám định có trọng lượng là 0,007 gam, là Heroin; chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,256 gam Heroin.

Tại bản cáo trạng số 15/VKS-HS ngày 10-5-2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn M, Lê Anh M1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27-11-2015; Điểm a khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo, (điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự với bị cáo M).

Tuyên bố Vũ Văn M, Lê Anh M1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn M từ 17 tháng tù đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

tạm giữ 01-3-2017, bị cáo Lê Anh M1 từ 14-17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01-3-2017.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 khoản 3 Điều 76 BLTTHS: tịch thu cho tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao bì trong phong bì thư được niêm phong số 65/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Trả lại bị cáo M 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Văn M.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo M, bị cáo M1 thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Hồi 15 giờ 30' ngày 01-3-2017 tại khu vực trước cửa quán nhà anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1974 ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn M và Lê Anh M1 cùng nhau cất giấu trái phép 06 gói Heroin, trọng lượng 0,33gam, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ bất hợp pháp chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Hành vi của các bị cáo xâm phạm khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc; các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Miện đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo đồng phạm tội nhưng chỉ là gián đơn tự phát, bị cáo M là người rủ rê, trực tiếp vay tiền, vào mua ma túy nên có vai trò chính, bị cáo M1 có vai trò thứ yếu trong vụ án.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo M có 01 tiền án, tại Bản án số 147/2013/HSST ngày 27-6-2013 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

tuý”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30-9-2015 nhưng chưa được xoá án tích, tiếp tục phạm tội, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M1 có 01 tiền sự, ngày 18-3-2016 bị Công an huyện G, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, đến ngày phạm tội chưa hết thời gian bị coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. *Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt thấp hơn khung hình phạt theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đây là quy định có lợi cho người phạm tội vì vậy căn cứ điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13...quy định: “Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự, tiếp tục áp dụng khoản 2 Điều 1 và các quy định khác có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 109/2015/QH13”.* Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng phần hình phạt có lợi cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ ảnh hưởng chính sức khỏe, kinh tế của các bị cáo mà còn có nguy cơ làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây tâm lý lo lắng đối với nhân dân địa phương, bị cáo M đã được giáo dục bằng một bản án, bị cáo M1 cũng bị xử lý vi phạm hành chính nhưng không lấy làm bài học, tiếp tục phạm tội vì vậy cần cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma tuý nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,256 gam Heroin và vỏ bao bì đựng trong phong bì thư được niêm phong số 65/PC54. Đây là chất ma tuý các bị cáo tàng trữ trái phép nên tịch thu cho tiêu hủy. Chứng minh thư nhân dân thu giữ của M là giấy tờ liên quan nhân thân cần trả lại bị cáo sử dụng.

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho M, quá trình điều tra không xác định được do vậy không có căn cứ xử lý.

Anh Trần Duy C cho M vay tiền nhưng không biết M sử dụng vào việc mua ma tuý, anh C cũng không yêu cầu bị cáo M trả lại số tiền đã cho vay nên không xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 34E1-022.90 bị cáo M1 và M sử dụng đi mua ma tuý là của anh Đoàn Văn C, anh C không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện trả lại cho anh C là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn M, Lê Anh M1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27-11-2015; khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016; Nghị quyết số 01/2016/NQHĐTP ngày 30-6-2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo; (điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự với riêng bị cáo M)

Xử phạt Vũ Văn M 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01-3-2017.

Xử phạt Lê Anh M1 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01-3-2017.

2. Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ số ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao bì đựng trong phong bì thư được niêm phong số 65/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Trả lại bị cáo M 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Vũ Văn M, sinh ngày 12/12/1978 do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 22/3/2002.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Miện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).

3. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vũ Văn M, Lê Anh M1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an Thanh Miện;
- Trại Tạm giam Kim Chi,
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- Người tham gia tố tụng,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Xuân Thành